

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 131/2025/HSST

Ngày 30 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Việt Hoài và ông Đoàn Minh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lại Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Hồ Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại điểm cầu chính Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên; Địa chỉ: Số 08-10, đường Hai Bà Trưng, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên – Điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên; Địa chỉ: Thôn La Uyên, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tấn Đ**, sinh ngày 05/10/1984, giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn DN, xã Nam TA, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12; Căn cước công dân số: 034084003xxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 05/01/2024; Con ông: Vũ Tấn Đ, sinh năm 1950; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Bị cáo có vợ: Trương Thị D, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do; Bản án số 11/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái

Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2020, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/5/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/9/2025, đến ngày 07/9/2025 chuyển tạm giam đến nay. Trích xuất: Có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Vũ Đình T, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Thôn DN, xã NTA, tỉnh HY. (Vắng mặt);

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985, Nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 313, đường LQĐ, tổ 7 BX, phường TB, tỉnh HY. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/9/2025, Vũ Tấn Đ đi bộ ra khu vực đường liên xã NTA thuê anh Vũ Đình T chở đến chợ QT thuộc phường THĐ, tỉnh HY. Đến cổng chợ, Đ bảo anh T dừng xe, đứng ở ngoài chờ rồi đi bộ vào trong chợ, gặp và mua 04 gói ma túy, loại Heroin, được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng của một người phụ nữ không quen biết, khoảng hơn 30 tuổi, đeo khẩu trang với giá 1.700.000 đồng. Đ cất giấu số ma túy vừa mua được vào lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra chỗ anh T đang chờ và lên xe đi về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi anh T chở Đ đi đến khu vực đường quốc lộ thuộc tổ dân phố GL, địa phận phường TL, tỉnh HY, bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H, Đ tự nguyện giao nộp 04 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng mà Đ đang cầm ở lòng bàn tay trái cho tổ công tác và khai nhận là ma túy, loại Heroin, mua về để sử dụng (sau giám định là ma túy Heroin, có khối lượng 0,8893 gam). Tổ công tác tiến hành kiểm tra người và xe mô tô biển số 17B6-72x.xx của anh Vũ Đình T, không phát hiện, thu giữ, quản lý đồ vật, tài sản gì. Sau đó, tổ công tác đã đưa Đ, anh T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an

phường TL, tỉnh HY lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 1066/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,8893 gam. Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

- Bản kết luận giám định số 832/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Có tìm thấy các chất gồm Morphine, Codeine và 6- MAM trong 01 (một) mẫu nước tiểu thu của Vũ Tấn Đ được niêm phong gửi giám định. Morphine, Codeine và 6- MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin) trong nước tiểu.

- Heroine (Heroin) là chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT: 9, Danh mục: IA).

Cáo trạng số 56/CT-VKSKV5 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố Vũ Tấn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Tấn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) đề nghị xử phạt Vũ Tấn Đ mức án tù từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/09/2025; không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại hoàn trả lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 01/9/2025, tại khu vực đường quốc lộ thuộc tổ dân phố GL, thuộc địa phận phường TL, tỉnh HY; Vũ Tấn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8893 gam ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, là nguyên

nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố đối với bị cáo Vũ Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời

hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Bị cáo Vũ Tấn Đ tàng trữ ma túy nhiều để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai khoảng 16 giờ ngày 01/9/2025, bị cáo thuê anh Vũ Đình T chở đến khu vực chợ QT, phường THĐ, tỉnh HY gặp và mua của một người phụ nữ, không quen biết, khoảng hơn 30 tuổi, với giá 1.700.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng ngày 24/8/2025, Vũ Tấn Đ mua ma túy của một người không quen biết và sử dụng hết số ma túy (Đạt không nhớ địa chỉ cụ thể nơi sử dụng) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý. Vũ Tấn Đ chưa đi cai nghiện bắt buộc hay tự nguyện cai nghiện và không điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với Vũ Tấn Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với anh Vũ Đình T: Khi chở Đ, anh T không biết mục đích Đ đến chợ QT để mua ma túy và Đ cũng không nói cho anh T biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên không xử lý đối với anh Vũ Đình T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tấn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/09/2025. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,7925 gam Heroine của bị cáo Vũ Tấn Đ còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1066/KL - KTHS.

(Vật chứng đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Tấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2025.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên (PC10; PV06);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền